

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 128 ngày 12 tháng 09 năm 2003 tại UBND xã Xuân Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 135/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

- Anh Nguyễn A, sinh năm 1979;
- Chị Vũ Thị Thu B, sinh năm 1979;

Cùng nơi đăng ký thường trú: phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Cùng nơi ở: phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 3 năm 2024, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thu B và anh Nguyễn A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung, gồm: Cháu Nguyễn Đức C, sinh ngày 01/7/2004 và cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 10/10/2008. Cháu Nguyễn Đức C đã trưởng thành, khoẻ mạnh. Anh chị thoả thuận giao cháu D cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh A cho đến khi chị B yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh A có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn A và chị Vũ Thị Thu B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thu B và anh Nguyễn A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung, gồm: Cháu Nguyễn Đức C, sinh ngày 01/7/2004 và cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 10/10/2008. Cháu C đã trưởng thành, khoẻ mạnh. Anh chị thoả thuận giao cháu D cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh A cho đến khi chị B yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh A có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Vũ Thị Thu B và anh Nguyễn A tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng ký hiệu: BTLU/23 số 0021408 ngày 21/3/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh A và chị B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang